

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHỔ YÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 88/2021/HSST

Ngày 15 - 6 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Cần

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng Hải

2. Bà Nguyễn Thị Thanh

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Ngô Quốc Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2021/TLST-HS, ngày 09 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2021/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 5 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trịnh Văn C, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1979; tại: Phổ Yên, Thái Nguyên; Nơi cư trú: Xóm TV 2, xã TC, thị xã PY, tỉnh TN; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trịnh Văn T, sinh năm 1960; Con bà: Dương Thị T (đã chết); Có vợ là: Dương Thị H, sinh năm 1990 và có 03 con chung (con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2015).

Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2020 đến ngày 01/01/2021 được huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn; bị bắt tạm giam từ ngày 05/01/2021, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Nguyễn Văn S, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1987; tại: Phổ Yên, Thái Nguyên; Nơi cư trú: Xóm NV 5, xã VP, thị xã PY, tỉnh TN; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 02/12; giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn M, sinh năm 1967; Con bà: Lê Thị Q, sinh năm 1965; Có vợ là: Nguyễn Thị T, sinh năm 1987 và có 03 con (Con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2015).

Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/3/2021 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại

Nhà tạm giữ Công an thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Chị Dương Thị H, sinh năm 1990 (có mặt)

Nơi cư trú: Xóm TV 2, xã TC, thị xã PY, tỉnh TN (có mặt)

- *Người chứng kiến:*

1. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm HV 2, xã VP, thị xã PY, tỉnh TN.

2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1958 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm HV 2, xã VP, thị xã PY, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 20 phút ngày 23/12/2020, tổ công tác Công an xã VP, thị xã PY đang làm nhiệm vụ tại xóm TV 1, xã TC, thị xã PY, tỉnh TN (giáp ranh với Xóm HV 2, xã VP, thị xã PY) thì phát hiện 02 đối tượng nam giới có biểu hiện liên quan đến ma túy, nên đã tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra các đối tượng khai nhận tên Trịnh Văn C, sinh năm 1979, trú tại: Xóm TV 2, xã TC, thị xã PY, tỉnh TN và Nguyễn Văn S, sinh năm 1987, Trú tại: Xóm NV 5, xã VP, thị xã PY, tỉnh TN, đối tượng Trịnh Văn C đã tự nguyện giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy bạc, bên trong có chứa chất rắn màu trắng đục và 01 cục chất rắn màu trắng đục (theo C khai là ma túy, loại Heroine); kiểm tra trên người Nguyễn Văn S không phát hiện, thu giữ gì. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong số vật chứng thu giữ và tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đỏ, BKS 30Z4-1750 của Trịnh Văn C, sau đó bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên để giải quyết theo thẩm quyền.

Hồi 20 giờ 00 phút, ngày 23/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên phối hợp với phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng gói chất rắn màu trắng đục và 01 cục chất rắn màu trắng đục thu giữ của C (được niêm phong trong phong bì ký hiệu A) có khối lượng là 0,108 gam, rồi niêm phong toàn bộ số vật chứng trong phong bì ký hiệu K, trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công an tiến hành giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 9356/C09-TT2 ngày 31/12/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: “Mẫu chất rắn màu trắng đục trong mẫu niêm phong ký hiệu K gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine”.

Tại Công văn số 1836/C09-TT2, ngày 02/6/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an về việc xác định khối lượng ma túy theo kết luận giám định, đã xác định: “Khối lượng mẫu chất rắn màu trắng đục trong phong bì ký hiệu K là 0,108 gam”

Tại cơ quan điều tra, Trịnh Văn C và Nguyễn Văn S khai nhận: Do bản thân C và S đều là người nghiện ma túy và có mối quan hệ quen biết từ trước, khoảng 13 giờ

40 phút ngày 23/12/2020, S gọi điện thoại rủ C đi mua ma túy về để sử dụng chung, C đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đỏ, BKS: 30Z4-1750 đến khu vực ngã ba LN thuộc địa phận Xóm TV 2, xã TC, thị xã PY, tỉnh TN để gặp S. Tại đây, S đưa cho C số tiền 70.000 đồng, C bỏ ra số tiền 80.000 đồng, rồi C điều khiển xe mô tô đi xuống khu vực xóm KT, xã TT, thị xã PY vào một ngôi nhà có cửa sắt đóng kín nằm bên trái hành lang đường Quốc lộ 3 cũ (hướng TN đi HN) đưa số tiền 150.000 đồng qua lỗ nhỏ trên cửa sắt sát nền nhà, thì được một người bên trong (C không xác định được là Nam hay nữ và địa chỉ nhà cụ thể) cầm tiền rồi đưa cho ra cho C 01 gói giấy bạc chứa chất ma túy loại Heroine. Sau khi mua được ma túy, C điều khiển xe mô tô về xóm TV 1, xã TC để gặp S ở đó. Tại đây, C tách số ma túy vừa mua được thành 02 phần, 01 phần để sử dụng cùng với Sinh và 01 phần cất vào gói giấy bạc để sử dụng sau, nhưng C và S chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác của Công an xã VP, thị xã PY phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Do có hành vi nêu trên, nên tại bản cáo trạng số 78/CT-VKSPY, ngày 08/4/2021 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Trịnh Văn C, Nguyễn Văn S về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi kết thúc phần thẩm vấn công khai, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng số 78/CT-VKSPY, ngày 08/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trịnh Văn C, Nguyễn Văn S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trịnh Văn C mức án tù 18 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2021 (được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 23/12/2020 đến ngày 01/01/2021); Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S mức án tù 18 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2021; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 9356/C09-TT2, bên trong chứa 0,091 gam heroine hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 phong bì niêm phong màu trắng, ký hiệu H ghi lưu vỏ bao mẫu.

Ngoài ra còn đề nghị miễn án phí đối với các bị cáo và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận việc truy tố, xét xử các bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng

người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo không tranh luận gì với quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát. Nói lời sau cùng, các bị cáo mong HĐXX cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng và thành người có ích cho xã hội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, chị Dương Thị H trình bày: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 30Z4 – 1750 là của ông Dương Xuân L (bố đẻ chị H) cho năm 2015. Sau khi ông L chết thì chưa làm thủ tục sang tên theo quy định. Ngày 23/12/2020 bị cáo Trịnh Văn C sử dụng chiếc xe vào việc mua ma túy chị H không biết. Nay đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên trả lại xe mô tô trên, nên chị H không có yêu cầu đề nghị gì.

Người chứng kiến Ông Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn T trình bày: Vào khoảng 14 giờ 20 phút, ngày 23/12/2020 ông S và ông C được Tổ công tác của Công an xã VP, thị xã PY mời chứng kiến việc kiểm tra 02 nam thanh niên có biểu hiện liên quan đến ma túy. Quá trình kiểm tra các đối tượng khai tên là Trịnh Văn C và Nguyễn Văn S, sau đó đối tượng tên C đã tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy màu bạc, bên trong chứa chất rắn màu trắng, C và S khai đó là ma túy, loại Heroine do C và S mua về để sử dụng chung. Sau đó tổ công tác đã tiến hành lập biên bản, thu giữ các vật chứng và đưa C và S về cơ quan công an giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên trong điều tra, truy tố:* Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về hành vi phạm tội của các bị cáo:* Lời khai nhận tội của các bị cáo Trịnh Văn C, Nguyễn Văn S tại phiên tòa hôm nay là khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 14 giờ 20 phút ngày 23/12/2020, tại khu vực đồi cây, thuộc xóm TV 1, xã TC, thị xã PY, tỉnh TN, Trịnh Văn C đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,108 gam chất ma túy, loại Heroine, nhằm mục đích để Trịnh Văn C và Nguyễn Văn S cùng nhau sử dụng cho bản thân. Nguồn gốc số ma túy trên là do Nguyễn Văn S góp số tiền 70.000đ, Trịnh Văn C góp số tiền 80.000đ, sau đó Trịnh Văn C cầm tiền đi vào ngôi nhà có cửa xếp

bằng sắt nằm bên trái hành lang đường Quốc lộ 3 cũ (hướng TN - HN) thuộc địa phận xóm KT, thị xã PY, tỉnh TN mua của một người (không rõ nam hay nữ) rồi mang về tách thành hai phần để C và S sử dụng chung, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác của Công an xã VP bắt quả tang.

Hành vi tàng trữ trái phép 0,108 gam ma túy, loại Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân do bị cáo Trịnh Văn C đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý, sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Văn S là người khởi xướng, cùng với Trịnh Văn C bàn bạc, thống nhất góp chung số 150.000đ để Trịnh Văn C đi mua ma túy về, nhằm mục đích để cả hai sử dụng chung. Do đó, Nguyễn Văn S phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với vai trò đồng phạm giúp sức đối với số ma túy do Trịnh Văn C tàng trữ trái phép. Bản cáo trạng số 78/VKSPY ngày 08/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

Khoản 1 Điều 249 của BLHS quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

c) Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[3]. Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện thuộc loại tội nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội do bị cáo thiếu rèn luyện, tu dưỡng nên đã mắc nghiện ma túy, để phục vụ cho nhu cầu bản thân, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên.

[4]. Xét các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy rằng:

- Về nhân thân: Các bị cáo đều xuất thân từ gia đình nông nghiệp, từ nhỏ được gia đình nuôi ăn học, lớn xây dựng gia đình và lao động tại địa phương; bản thân các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình – Do đó các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: *“Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”* quy định tại

điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân, HĐXX thấy rằng cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo, mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung; mức án mà Đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, khi lượng hình xét thấy các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, các bị cáo đều được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, nên HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Trong vụ án này vai trò của bị cáo Trịnh Văn C là tích cực hơn, nên bị cáo C phải chịu mức án cao hơn so với bị cáo S.

[6]. *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của BLHS, thì: “5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Tuy nhiên xét thấy các bị cáo đều là những đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7]. *Việc xử lý đối tượng liên quan đến vụ án*:

Liên quan đến vụ án này còn có đối tượng bán ma túy cho Trịnh Văn C, nhà có cửa sắt đóng kín bên trái hành lang đường Quốc lộ 3 cũ, nhưng do C không xác định được chủ ngôi nhà và người bán ma túy, nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với chị Dương Thị H là chủ sở hữu của xe mô tô, BKS: 30Z4-1750 do bị cáo Trịnh Văn C sử dụng vào việc phạm tội, tuy nhiên khi Cảnh sử dụng chiếc xe mô tô đi mua ma túy, chị H không biết, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên đã không xử lý đối với Dương Thị H là phù hợp.

[8]. *Về vật chứng vụ án*: Đối với 01 phong bì niêm phong số 9356/C09-TT2, bên trong chứa 0,091 gam heroine hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 phong bì niêm phong màu trắng, ký hiệu H ghi lưu vỏ bao mẫu - Xác định là vật cấm lưu thông, không còn giá trị sử dụng nên cần xử lý tịch thu tiêu hủy.

[9]. *Về án phí và chi phí tố tụng*: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. *Quyền kháng cáo*: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ áp dụng pháp luật: Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm

s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

2. Về tội danh và quyết định hình phạt:

2.1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trịnh Văn C, Nguyễn Văn S phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2.2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Trịnh Văn C 19 (mười chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2021 (được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 23/12/2020 đến ngày 01/01/2021). Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo công tác thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo công tác thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 9356/C09-TT2, bên trong chứa 0,091 gam heroine hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 phong bì niêm phong màu trắng, ký hiệu H ghi lưu vỏ bao mẫu.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Phổ Yên với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, ngày 08/4/2021).

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Trịnh Văn C và Nguyễn Văn S mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm, nộp ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- Công an thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Cần